

Bản án số: 78/2019/HS-ST
Ngày 25/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Quang

Bà Lê Thị P Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn S (Sơn), sinh năm 1990 tại Kiên Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã V, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp 6, xã Tân Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; tiền án: 02 tiền án: Ngày 21/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, ngày 24/8/2017 chấp hành xong hình phạt; ngày 26/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, ngày 31/01/2019 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); ngày 30/11/2015, bị cáo S bị Công an xã V, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2019. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Số 22, tổ 6, khu phố T,

phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Phường V, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Ông Lưu Văn Ng; Vắng mặt.
2. Ông Huỳnh Thanh D; Vắng mặt.
3. Ông Vũ Văn N; Vắng mặt.
4. Ông Trịnh Văn Th; Vắng mặt.
5. Ông Phạm Thanh S; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S và P (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) là thợ xây được bà Phạm Thị Thanh H là chủ Cơ sở sản xuất gỗ Hoàng Gia Hưng thuộc ấp 6, xã Tân Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thuê để sửa chữa, xây dựng xưởng gỗ. Khoảng 21 giờ ngày 25/7/2019 lợi dụng xưởng gỗ không có người trông coi nên P rủ S trộm cắp 16 cái mô tơ và 01 máy bơm nước của bà H đang được cất giữ tại xưởng gỗ bán lấy tiền tiêu xài, S đồng ý. S điều khiển xe mô tô biển số 67N1-4838 chở P đến khu vực ngã ba Trừ Văn Thố, thuộc xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương để tìm thuê xe ô tô chở số mô tơ trên mang đi tiêu thụ. Tại đây, P, S gặp ông Huỳnh Thanh D là tài xế xe ô tô 04 chỗ biển số 93A-092.42 thỏa thuận thuê xe. Sau khi thuê được, xe ông D điều khiển xe ô tô biển số 93A-092.42 chở P, còn S một mình điều khiển xe mô tô biển số 67N1-4838 cùng nhau quay lại Cơ sở sản xuất gỗ Hoàng Gia Hưng. Đến nơi, do xe ô tô của ông D không chở hết 16 cái mô tơ và 01 máy bơm nước nên ông D từ chối vận chuyển số mô tơ, máy bơm mà S và P thuê vận chuyển, lúc này, P nhờ ông D tìm giúp xe ô tô khác để P thuê chở hết 16 cái mô tơ và 01 máy bơm nước trên thì ông D gọi cho ông Trịnh Văn Th là chủ xe ô tô 07 chỗ biển số 51A-895.25. Ông Th đồng ý chở. Sau đó, ông Th điều khiển xe ô tô biển số 51A-895.25 chở theo ông Vũ Văn N đến gặp P và S. Tại đây, P nói với ông Th là thuê xe để chở 16 cái mô tơ và 01 máy bơm nước đến Bến xe Miền Tây, TP. HCM để sửa chữa. Ông Th đồng ý rồi P lên xe ô tô để dẫn đường cho ông Th đi vào xưởng gỗ, còn S điều khiển xe mô tô theo sau. Khi đến xưởng gỗ, ông Th ngồi trên xe còn N, S và P lần lượt mang 16 cái mô tơ và 01 máy bơm nước từ trong xưởng gỗ ra để lên xe ô tô. Sau đó, P lên xe ô tô cùng ông Th và N để dẫn đường, còn S điều khiển xe mô tô đi theo sau. Trên đường đi, ông Th ghé vào cây xăng Toàn Thắng, thuộc ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương để đổ xăng và kêu S gửi xe mô tô biển số 67N1-4838 của S tại cây xăng, rồi cùng đi chung trên xe ô tô. Khi đi, P gọi điện cho Lưu Văn Ng để nhờ Ng cho P gửi tại phòng trọ của Ng 16 cái mô tơ và 01 máy bơm nước trên và được Ng đồng ý. Sau khi gọi điện thoại xong, Ng điều khiển xe mô tô biển số 61D1-999.74 đến vòng xoay An Phú để gặp P và chỉ đường cho anh Th chở 16 cái mô tơ và 01 máy bơm nước đến phòng trọ của Ng tại phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương nhưng do đường đi vào phòng trọ của Ng hẹp nên xe ô tô của ông Th không đi vào được, lúc này

S xuống xe ngồi uống cà phê gần phòng trọ của Ng, Ng tiếp tục điều khiển xe chỉ đường cho ông Th đi đến Cơ sở sản xuất phụ gia bê tông Gia Vinh tại địa chỉ số 22, tổ 6, khu phố Tân Phước, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Văn M thuê lại của ông Võ Hữu Nhơn. Tại đây Ng, P và N mang 16 cái mô tơ và 01 máy bơm nước để ở Cơ sở sản xuất phụ gia bê tông Gia Vinh. Tiếp đó, ông Th, N đi về, còn P và S đến phòng trọ của Ng. Khoảng 13 giờ ngày 26/7/2019, P và Ng mang theo 01 cái mô tơ đến Cơ sở mua bán mô tơ tại số 34, đường Mỹ Phước – Tân Vạn thuộc khu phố Tân Phước, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Thanh L làm chủ để chào bán số mô tơ và máy bơm nước trên. Sau khi kiểm tra, ông L thỏa thuận mua giá 600.000 đồng/01 cái mô tơ và P đồng ý, P và Ng dẫn ông L quay lại Cơ sở sản xuất phụ gia bê tông Gia Vinh để bán số mô tơ trên. Tại đây, P bán 15 cái mô tơ công nghiệp nhãn hiệu TECO, công suất 2,2Kw và 01 cái mô tơ công nghiệp nhãn hiệu PF, công suất 4 Kw cho ông L với tổng số tiền là 9.600.000 đồng (chín triệu sáu trăm nghìn đồng), còn lại 01 cái máy bơm nước nhãn hiệu Superwin, công suất 1,5Hp P bán cho ông M với giá tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi bán được 16 cái mô tơ và 01 máy bơm nước, P chia cho bị cáo S 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Ngày 27/7/2019, S một mình quay lại cây xăng Toàn Thắng để lấy xe mô tô, khi S đi đến khu vực thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì bị Công an xã Tân Long mời về trụ sở để làm việc và Công an xã Tân Long chuyển toàn bộ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo để điều tra theo thẩm quyền. Qua điều tra S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 29/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo xác định 15 (mười lăm) cái mô tơ công nghiệp nhãn hiệu TECO, công suất 2,2 Kw có giá 9.000.000 đồng (chín triệu đồng); 01 (một) cái mô tơ công nghiệp nhãn hiệu PF, công suất 4Kw có giá 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 (một) cái máy bơm nước nhãn hiệu Superwin, công suất 1,5Hp có giá 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 11.200.000 đồng (mười một triệu hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ: 15 (mười lăm) cái mô tơ công nghiệp nhãn hiệu TECO, công suất 2,2Kw; 01 (một) cái mô tơ công nghiệp nhãn hiệu PF, công suất 4Kw; 01 (một) cái máy bơm nước nhãn hiệu Superwin công suất 1,5Hp; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo – 1801, màu hồng; 01 (một) xe mô tô biển số: 67N1-4838, nhãn hiệu Guida, số khung: 052516, số máy 052516, màu sơn đỏ; số tiền 2.705.000 đồng của bị cáo S.

Về mặt dân sự:

Bà Phạm Thị Thanh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo S và đối tượng P bồi thường gì về dân sự.

Ông Nguyễn Thanh L và ông Nguyễn Văn M không yêu cầu P và S phải trả lại số tiền mà ông L và ông M đã bỏ ra để mua mô tơ, máy bơm nước của P và S.

Tại Cáo trạng số 74/QĐ - KSĐT ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội và vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn S, đánh giá tính chất, mức độ, H quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã giải quyết theo quy định của pháp luật nên không đề cập đến.

Bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin lỗi người bị hại, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ, ngày 25/7/2019, tại Cơ sở sản xuất gỗ Hoàng Gia Hưng, thuộc ấp 6, xã Tân Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn S và đối tượng P (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi lén lút trộm cắp 16 cái mô tơ và 01 máy bơm nước trị giá 11.200.000 đồng (mười một triệu hai trăm nghìn đồng) của bà Phạm Thị Thanh H nhằm mục đích bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. **Bị cáo Nguyễn Văn S đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, đến ngày 25/7/2019 lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.** Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 77/CT-VKSPG ngày 08/11/2019 truy tố bị cáo S theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần phải xử một mức án phù hợp với quy định của pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần phải cân nhắc, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Đối với đối tượng P, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, quá trình điều tra, xác M đến nay, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo chưa xác định được nhân thân, lai lịch và chưa làm việc được với đối tượng P, do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi của Lưu Văn Ng là người giúp đối tượng P và Nguyễn Văn S tìm địa điểm để cất giấu 16 cái mô tơ và 01 máy bơm nước, ông Ng không biết đây là tài sản do P và S trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo không xử lý hành vi của Ng, VKS không đặt ra xem xét nên HĐXX không đề cập.

Ông Trịnh Văn Th, ông Vũ Văn N là người được đối tượng P, S thuê để vận chuyển 16 cái mô tơ và 01 máy bơm nước do P và S trộm cắp mà có để đi tiêu thụ, ông Th và ông N không biết đây là tài sản do P, S trộm cắp, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo không đề cập xử lý, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét nên HĐXX không đề cập.

Ông Nguyễn Văn M và ông Nguyễn Thanh L là người đã mua mô tơ của P và S, ông M và ông L không biết đây là tài sản do P, S trộm cắp, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo không đề cập xử lý, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét nên HĐXX không đề cập.

Ông Huỳnh Thanh D là người gọi điện thoại cho ông Trịnh Văn Th để chở thuê cho P và S 16 cái mô tơ và 01 máy bơm nước, ông D không biết đây là tài sản do P, S trộm cắp, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo không đề cập xử lý, Viện kiểm sát không đặt ra xem xét nên HĐXX không đề cập.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Phạm Thị Thanh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo S và đối tượng P bồi thường gì về dân sự, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Ông Nguyễn Văn M và ông Nguyễn Thanh L không yêu cầu bị cáo P và S phải trả lại số tiền mà ông M và ông L đã bỏ ra để mua mô tơ của P và S, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 15 (mười lăm) cái mô tơ công nghiệp nhãn hiệu TECO, công suất 2,2Kw; 01 (một) cái mô tơ công nghiệp nhãn hiệu PF, công suất 4Kw; 01 (một) cái máy bơm nước nhãn hiệu Superwin công suất 1,5Hp. Ngày 31/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà H, bà H đã nhận nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo – 1801, màu hồng, là tài sản cá nhân của bị cáo S, bị cáo S không sử dụng vào mục đích phạm tội. Nên HĐXX xem xét trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 67N1-4838, nhãn hiệu Guida, số khung: 052516, số máy 052516, màu sơn đỏ do bà Quách Thị Thanh Tiền, địa chỉ: Ấp 1, xã Phước Thạnh, huyện An Phú, tỉnh An Giang đứng tên chủ sở hữu, bị can S khai nhận mua lại chiếc xe này của bà Tiền vào năm 2017 với số tiền 2.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục S tên và đã làm mất giấy đăng ký xe mô tô. Qua xác M được biết bà Quách Thị Thanh Tiền đã bỏ đi khỏi địa P từ năm 2014 đến nay, nên chưa làm việc được với bà Tiền. Kết quả tra cứu xe vật chứng số 361/XMTV-PC02 ngày 02/8/2019 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Xe mô tô biển số: 67N1-4838 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã đăng báo 03 số liên tiếp vào các ngày 03/10/2019, 07/10/2019, 11/10/2019 nhưng đến nay vẫn chưa có chủ sở hữu của xe mô tô. Do đó HĐXX xét thấy cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước xe mô tô này.

- Số tiền 2.705.000 đồng bị cáo S khai nhận, sau khi đối tượng P bán được mô tô, máy bơm nước và chia cho bị cáo S số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo S tiêu xài cá nhân hết số tiền 295.000 đồng và còn lại bị cáo S nộp số tiền 2.705.000 đồng. Đây là tài sản bị cáo S phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước và buộc bị cáo S phải nộp lại số tiền 295.000 đồng.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2019

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo – 1801.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số: 67N1-4838, nhãn hiệu Guida, số khung: 052516, số máy 052516, màu sơn đỏ.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) bị cáo S thu lợi bất chính (trong đó: 2.705.000 đồng bị cáo S đã nộp theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 08 tháng 11 năm 2019, bị cáo S phải nộp thêm số tiền 295.000 đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2019 giữa Công an huyện Phú Giáo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo và Giấy nộp tiền vào tài khoản tại Kho bạc nhà nước huyện Phú Giáo ngày 08/11/2019).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm